

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ liên hệ: H T, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Ngọc A - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện S (văn bản uỷ quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019). Ông Huỳnh Ngọc A uỷ quyền lại cho ông Trần Văn Thanh M – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện S (văn bản uỷ quyền số 100/QĐ-NHCS ngày 08/7/2022).

- Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1951 và ông Phạm Quốc T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Quốc T2, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị T, ông Phạm Quốc T1 và ông Phạm Quốc T2 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền tổng cộng 50.228.582 đồng (năm mươi triệu hai trăm hai mươi tám nghìn năm trăm tám mươi hai đồng), trong đó tiền gốc 50.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 17/01/2024 là 228.582 đồng và lãi suất phát sinh tiếp theo thoả thuận tại hợp đồng có mã món vay 6600000714797428 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đến khi trả hết nợ.

Thời gian trả: Ngày 10/3/2024 trả dứt điểm cả gốc 50.000.000đ và lãi phát sinh.

- Về án phí: Bà **Lê Thị T**, ông **Phạm Quốc T1** và ông **Phạm Quốc T2** tự nguyện liên đới chịu 1.255.500đ (một triệu hai trăm năm mươi năm nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND h. Sông Hình (02);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THADS huyện Sông Hình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÀN THỊ TIÊN